

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 8: GIAO THÔNG

(Số tuần: 03; Thời gian thực hiện từ 10/03/2025 đến ngày 28/03/2025)

Tên lớp: Mẫu giáo 5- 6 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 24 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 02 giáo viên: Bàn Thị Thúy- Ngọc Thị Hiền

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	(Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - <i>Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.</i>	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- <i>Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút)</i> - <i>Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.</i> - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - <i>Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ</i> - <i>Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.</i>	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng

	(trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 15,9–27,1 kg. + Chiều cao : 106,1–125,8 cm. - Trẻ gái: + Cân nặng : 15,3 – 27,8 kg. + Chiều cao: 104,9 – 125 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Giáo viên tuyên truyền tới cha mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền cha mẹ trẻ vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bong, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát.	* Hô hấp: Hít vào sâu, thở ra. * Tay:- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). * Lưng, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Chân: - Nhảy lên, đưa hai chân sang ngang, nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	- Hoạt động thể dục sáng, hoạt động học. Tập các động tác tay, chân, bụng, bật. * Hô hấp: + Thổi nơ bay * Tay: + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. * Lưng, bụng, lườn: + Bụng 3: Nghiêng người sang bên. + Bụng 5: Quay người sang bên. * Chân, bật: + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối. + Chân, bật 5: Bật về các phía
MT15: Trẻ biết đập và bắt bóng bằng 2 tay. (Cs 10)	- Đập bắt bóng tại chỗ. - Đi và đập bắt bóng. - Đập và bắt bóng bằng 2 tay	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi và đập bắt bóng. + TCVĐ: Chèo thuyền. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: + VĐCB: Đập và bắt bóng bằng 2 tay. + TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh.

		- Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động học: + VĐCB: Đập bắt bóng tại chỗ - TCVD: Ô tô về bến. - Hoạt động ôn chi ều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT34: Trẻ biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm (Cs 22)	- Tác hại của một số việc nguy hiểm, biết cách tránh hoặc dùng đồ dùng khác để thay thế hoặc nhờ người lớn làm giúp. - Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn những loại quả có hạt. - Ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ.. không uống rượu, bia, cà phê, không tự lấy thuốc uống, không nghịch các vật sắc nhọn, không trèo lên bàn ghế, cây cối, ném đồ chơi, sờ vào ổ điện. - Gọi người lớn khi thấy người khác làm một số việc có thể gây nguy hiểm. - Không tự ý trèo lên ô tô, xe máy, xe đạp khi không có người lớn.	- Hoạt đón trẻ trẻ, giáo dục tích hợp trong hoạt động học, dạy trẻ mọi lúc mọi nơi.
MT39: Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.	- Sau giờ học về nhà, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên vỉa hè đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ bảo hiểm khi ngồi xe máy.	- Hoạt đón trẻ trẻ, giáo dục tích hợp trong hoạt động học, dạy trẻ mọi lúc mọi nơi.

	- Không leo trèo, ban công, tường rào,... - An toàn khi đi trên các PTGT	
1.2 Lĩnh vực phát triển nhận thức.		
*. Khám phá khoa học.		
- MT51: Trẻ phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu. - Đèn tín hiệu, biển báo giao thông	- Đón trẻ: Trò chuyện cùng trẻ về một số phương tiện giao thông như: Xe máy, ô tô, xe đạp, tàu hỏa...
MT51a: Trẻ biết một số quy định an toàn giao thông gần gũi và dịch vụ gắn liền với phương tiện giao thông.	- Nhận biết một số quy định giao thông - Trẻ biết một số biển báo, ATGT gần gũi trong cuộc sống hằng ngày... - Biết tên số dịch vụ giao thông gần gũi: xe buýt, xe khách, taxi...và cách tham gia, chấp hành quy định của dịch vụ đó.	- Đón trẻ: Trò chuyện về một số biển báo giao thông quen thuộc mà trẻ biết. - Hoạt động học: + Khám phá Khoa học: Tìm hiểu một số biển báo giao thông đường bộ. + Trẻ nói lên đặc điểm, công dụng của một số phương tiện, biển báo giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu.
MT54: Trẻ có thể giải thích được mối quan hệ nguyên nhân- kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày. (Cs 114)	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Giải thích bằng mẫu câu tại vì, nên tượng tự nhiên đơn giản trong cuộc sống. - Tìm ra nguyên nhân của một số sự vật hiện tượng tự nhiên đơn giản trong cuộc sống	- Trong các hoạt động giáo dục trong ngày. + Trẻ quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Giải thích bằng mẫu câu tại vì, nên tượng tự nhiên đơn giản trong cuộc sống.
*. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.		

MT63: Trẻ biết cách đo độ dài và nói kết quả đo. (Cs 106)	- Đo độ dài các vật, so sánh diễn đạt kết quả đo.	- Hoạt động học: + Đo độ dài các vật, so sánh diễn đạt kết quả đo. - Hoạt động chỉ ều: Cho trẻ chơi trò chơi ôn luyện.
--	---	--

1.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

*. Nghe

- MT 79: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao , ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS 64). (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Nghe và cảm nhận được vần điệu, nhịp điệu của các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chủ đề. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nhắc tên bài thơ, câu truyện, nhân vật, lời thoại trong câu truyện, dịch một số bài thơ, câu truyện, câu đố, bài đồng Dao, ca dao... để dạy trẻ. - Kể lại truyện đồng thoại, ngụ ngôn ngắn, đơn giản... - Nói về chủ đề và giá trị đạo đức của truyện, tính cách nhân vật chính trong câu chuyện ngắn không quen thuộc sau khi được nghe kể chuyện. Thể hiện sự hiểu biết về nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao đã nghe biểu hiện qua khả năng phản ứng phù hợp với các câu hỏi	- Hoạt động học: + LQVVH: Thơ: Chúng em chơi giao thông. - Hoạt động ôn chỉ ều: Cho trẻ đọc lại bài thơ, trò chuyện về nội dung bài thơ. Rèn phát âm cho trẻ, giọng điệu khi đọc. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: - Hoạt động học: + LQVVH:+ Truyện: Gấu con đi xe đạp. * Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: - Hoạt động ôn chỉ ều: Cho trẻ kể lại câu chuyện, trò chuyện về nội dung chuyện, các nhân vật trong chuyện - Hoạt động học: + LQVVH:+ Đồng dao: Đi cầu đi quán. * Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: - Hoạt động ôn chỉ ều: Cho trẻ đọc lại bài đồng dao, trò chuyện về nội dung bài đồng dao.
---	---	--

	của giáo viên qua các hoạt động vẽ, đóng kịch, hát vận động và kể lại chuyện theo trình tự	
*. Nói		
MT84: Trẻ sử dụng lời nói để bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩ của bản thân.(Cs 68)	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Diễn đạt thích hợp, những cử chỉ đơn giản để diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ của bản thân. - Dùng nhiều phương tiện khác nhau để người khác hiểu ý của bản thân.. - Đưa ra những gợi ý, tham gia thỏa thuận trao đổi, hợp tác chỉ dẫn bạn bè và người khác - Các từ biểu cảm hình tượng - Nói, diễn đạt nhu cầu, cảm xúc, ý nghĩ của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc.
*. Làm quen với việc đọc, viết		
- MT 107: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Nhận dạng chữ cái, phát âm đúng các chữ cái đó - Các chữ cái tiếng việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng ngày - Sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Các chữ cái và phát âm đúng - Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.	- Hoạt động học: + LQCC: Trò chơi với chữ cái p, q - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc sách, truyện, khuyến khích trẻ tìm, phát âm chữ cái p, q và các chữ cái trẻ biết. - Hoạt động chiều: Cho trẻ chơi các trò chơi với chữ cái p, q góc sáng tạo và trên màn hình tivi thông minh.
1.4 Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		

*. Phát triển tình cảm		
MT111: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân (Cs30)	- Nêu hoặc chọn lựa các trò chơi, hoạt động mà mình thích. - Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện.	- Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
MT116: Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác (Cs 35)	- Một số trạng thái cảm xúc “vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ” qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- Mọi lúc mọi nơi khi giao tiếp
MT125: Trẻ thích được chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. (Cs 44)	- Kể chuyện cho bạn nghe về vui buồn của mình. - Sẵn sàng trao đổi hướng dẫn bạn cùng nhóm. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn.	- Hoạt động góc: ngoài trời, chiều.
MT128: Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác. (Cs 48)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- Mọi lúc, mọi nơi.
MT131: Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. (Cs 53)	- Mô tả ảnh hưởng những việc làm của mình đối với người khác - Giải thích phản ứng của bản thân đối với cảm xúc hoặc hành vi của bạn khác. - Hành vi của mình hoặc có người khác sẽ gây ra phản ứng như thế nào.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
MT132: Trẻ đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết. (Cs 55)	- Tìm sự hỗ trợ từ người khác khi cần. - Tự đề nghị người lớn hoặc bạn giúp đỡ khi gặp khó khăn. - Tìm sự hỗ trợ từ những người lớn trong cộng đồng. - Thể hiện sự hiểu biết khi	- Trong mọi hoạt động trẻ biết: - Tìm sự hỗ trợ từ người khác khi cần. - Tự đề nghị người lớn hoặc bạn giúp đỡ khi gặp khó khăn. - Tìm sự hỗ trợ từ

	nào thì cần nhờ đến sự giúp đỡ của người lớn.	những người lớn trong cộng đồng. - Thể hiện sự hiểu biết khi nào thì cần nhờ đến sự giúp đỡ của người lớn.
*Phát triển kỹ năng xã hội		
MT147: Trẻ hiểu và chấp hành tốt một số quy định cơ bản về Luật giao thông	- Đội mũ bảo hiểm đúng cách - Một số quy định khi đi trên đường; trên các PTGT - Những hậu quả khi không tuân thủ quy định về ATGT	- Hoạt động học: Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách.
1.5 Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
* Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.		
- MT154: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (Cs 100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hoạt động học: + Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố - Vận động theo nhạc: Đi đường em nhớ - TCAN: Tai ai tình - Hoạt động góc: Trẻ hát, đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.
- MT155: Trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (Cs 101)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Vận động: Bác đưa thư vui tính - Nghe hát: Những lá thuyền ước mơ + TCAN: Ai nhanh nhất. - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc âm nhạc hát, biểu diễn các bài hát về chủ đề, thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

		- Hoạt động ôn chiều: Trẻ ôn lại bài hát. - Hoạt động học : Giáo dục âm nhạc: BDVN: Em đi qua ngã tư đường phố, em đi chơi thuyền, em tập lái ô tô. - Nghe hát: Anh phi công ơi. - TCÂN: Xúc xắc kỳ diệu - Hoạt động góc: Trẻ hát, vận động theo giai điệu các bài hát. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - Hoạt động chiều: Trẻ biểu diễn các bài hát trong chủ đề theo ý thích của trẻ.
MT159: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, xếp hình để tạo sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: + Vẽ thuyền trên biển (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ hoàn thiện tranh trong giờ học chính, dạy trẻ các nét vẽ. - Hoạt động học: + Cắt dán biển báo giao thông (Đề tài) - Hoạt động góc: Trẻ chơi trong góc tạo hình. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ hoàn thiện tranh trong giờ học chính.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN.**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 24. CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG****CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Phương tiện giao thông****Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần****(Từ ngày 10/3/2025 đến ngày 14/3/2025)****Giáo viên thực hiện: Ngọc Thị Hiền- Bàn Thị Thúy.**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (10/3)	Thứ 3 (11/3)	Thứ 4 (12/3)	Thứ 5 (13/3)	Thứ 6 (14/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Trò chuyện cùng trẻ về nội dung an toàn giao thông. - Trò chuyện cùng trẻ về một số phương tiện giao thông như: Xe máy, ô tô, xe đạp, tàu hỏa... - Chơi các góc, các nhóm chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Tay đưa ra trước, sang ngang. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên + Chân, bật 5: Bật về các phía - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi và đập bắt bóng - TCVD: Chèo thuyền.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Chúng em chơi giao thông.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố - Vận động theo nhạc: Đi đường em nhớ - TCAN: Tai ai tình	* Tạo hình: - Vẽ thuyền trên biển (Đề tài)
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ					- Xá đang (Cái thuyền)
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Chơi đóng vai chủ cảnh sát giao thông, tài xế xe tải, xe khách. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: - Xếp ô tô, lắp ráp ô tô, xe máy. 3. Góc nghệ thuật tạo hình: - Xé, dán, trang trí phương tiện giao thông đường bộ.				

	- Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: - Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông, làm sách tranh về phương tiện giao thông 5. Góc thiên nhiên: - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Ra sân trường, quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết. - Quan sát xe đạp, xe máy, ô tô. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Chim sẻ và ô tô, Ô tô vào bến, Thuyền về bến... 3. Chơi tự do: - Chơi với cát, uớ hình bàn tay vào cát. - Vẽ theo ý thích trên sân. - Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi vào bữa ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Chơi trò chơi: Chim sẻ và ô tô, Ô tô vào bến, Thuyền về bến... - Ôn vận động: Đi và đập bắt bóng. - Ôn thơ: Chúng em chơi giao thông. - Cho trẻ thực thành lại kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách. - Cho trẻ ôn lại bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” - Cho trẻ hoàn thiện lại bài vẽ thuyền trên biển. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. Xếp đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25. CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: Biển báo giao thông.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 17/3/2025 đến ngày 21/3/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (17/3)	Thứ 3 (18/3)	Thứ 4 (19/4)	Thứ 5 (20/3)	Thứ 6 (21/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về cách ngồi trên xe đạp xe máy, để đảm bảo an toàn. - Trò chuyện về một số biển báo giao thông quen thuộc mà trẻ biết. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Tay đưa ra trước, sang ngang. + Bụng 3: Nghiêng người sang bên + Chân, bật 5: Bật về các phía. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đập và bắt bóng bằng 2 tay. + TCVD: Thi xem đội nào nhanh.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Gấu con đi xe đạp.	* Làm quen với toán: - Đo độ dài các vật, so sánh diện đạt kết quả đo	* Tạo hình: - Cắt dán biển báo giao thông. (Đề tài)	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động: Bác đưa thư vui tính - Nghe hát: Những lá thuyền ước mơ + TCAN: Ai nhanh nhất
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ				- Đèn xanh(Tổng mềng)	
	1. Góc đóng vai: + Cửa hàng bán các phương tiện giao thông, mũ bảo hiểm, cửa				

Hoạt động góc	hàng ăn uống. - Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông. 2. Góc xây dựng, lắp ghép: + Xếp ngã tư đường phố, xếp ô tô, lắp ráp ô tô. 3. Góc âm nhạc, tạo hình: + Xé, dán trang trí làm bộ sưu tập về biển báo giao thông. - Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: + Chơi trò chơi với chữ cái, xếp ghép chữ cái từ hạt gạo, que kem. - Làm sách tranh về biển báo giao thông. 5. Góc thiên nhiên: + Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây. Chơi với nước.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát sự bốc hơi nước. - Quan sát một số biển báo giao thông ở trong sân trường. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Chim sẻ và ô tô; Ô tô vào bến; Thuyền về bến. 3. Chơi tự do: - Xếp hạt gạo. Vẽ theo ý thích trên sân. Vẽ trên cát.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng vệ sinh cho trẻ. - Ôn vận động: Đập và bắt bóng bằng 2 tay.. - Cho ôn lại câu chuyện: Gấu con đi xe đạp - Cho trẻ thực hành đo độ dài các vật, so sánh diện tích kết quả đo - Cho trẻ hoàn thành bài “Cắt dán biển báo giao thông”. - Cho trẻ vận động lại bài “Bác đưa thư vui tính” theo tổ, nhóm, cá nhân. - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 26. CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Một số quy định khi tham gia giao thông.

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 24/3/2025 đến ngày 28/3/2025)

Giáo viên thực hiện: Bàn Thị Thúy - Ngọc Thị Hiền.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/3)	Thứ 3 (25/3)	Thứ 4 (26/3)	Thứ 5 (27/3)	Thứ 6 (28/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện về một số quy định khi tham gia giao thông - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 3: Thổi nơ bay. + Tay 2: Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Bụng 5: Quay người sang bên. + Chân, bật 4: Nâng cao chân, gập gối. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đập bắt bóng tại chỗ - TCVD: Ô tô về bến.	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái p, q.	* Khám phá Khoa học: - Tìm hiểu một số biển báo giao thông đường bộ.	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Em đi qua ngã tư đường phố, em đi chơi thuyền, em tập lái ô tô. - Nghe hát: Anh phi công ơi. TCÂN: Xúc xắc kỳ diệu	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Đi cầu đi quán.
* TCTV dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Đèn xanh(Tổng mềng)		
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông, chú công an, cửa hàng bán các loại xe. 2. Góc xây dựng lắp ghép: - Xếp ô tô, tàu hỏa, lắp ráp ô tô, máy bay, xây bãi đỗ xe. 3. Góc nghệ thuật tạo hình:				

	- Xé, dán trang trí các loại phương tiện giao thông, tô màu phương tiện giao thông. Tô màu tranh, đánh số theo thứ tự những việc bé làm trong ngày. - Biểu diễn các bài hát có nội dung về chủ đề. 4. Góc học tập, sách truyện: - Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông. Làm sách tranh về phương tiện giao thông. 5. Góc thiên nhiên: - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Ra sân trường, quan sát bầu trời, trò chuyện về thời tiết. - Quan sát đàm thoại về mô hình sa bàn giao thông. 2. Trò chơi vận động: - Chơi trò chơi: Đua xe đạp, Cảnh sát giao thông, Máy bay. - Các phương tiện giao thông và nơi hoạt động. 3. Chơi tự do: - Gấp máy bay bằng giấy và chơi phi máy bay. - Xếp hạt hạt về ngã tư đường phố.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Rèn kỹ năng rửa tay rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn. - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất. - Nhắc trẻ sử dụng các cụm từ: Mời cô giáo, mời các bạn khi ăn. - Rèn thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ, ăn quả chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn luyện kỹ năng rửa tay rửa mặt cho trẻ. - Chơi trò chơi: Thi hái hoa, chuyển bóng... - Ôn vận động: Đập bắt bóng tại chỗ - Cho trẻ chơi trò chơi với chữ cái p,q trên tivi thông minh. - Ôn: Tìm hiểu một số biển báo giao thông đường bộ. - Cho trẻ biểu diễn văn nghệ trong chủ đề - Cho trẻ đọc lại bài đồng dao đi cầu đi quán. - Biểu diễn văn nghệ về chủ đề - Hoạt động góc: Theo ý thích của bé. Xếp đồ chơi gọn gàng. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần
Trả trẻ	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ - Trả trẻ, trao đổi cùng cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trong ngày - Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ nói không với rác thải nhựa, tiết kiệm năng lượng điện nước bảo vệ môi trường. - Cho trẻ nhắc lại cụm từ: Chào cô, chào các bạn.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông.
- + Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Các loại băng đĩa bài hát, thơ, truyện, đồng dao, ca dao có nội dung liên quan đến chủ đề “Giao thông”
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, cho trẻ dễ lấy dễ cất. Sắp xếp không gian hợp lý. Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi và an toàn cho trẻ.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề qua các hoạt động: Hoạt động vui chơi, hoạt động học, sinh hoạt một ngày của trẻ trên lớp.
- + Tạo cho trẻ không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.
- + Tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực. Đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- + Động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

2. Môi trường ngoài lớp học:

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh. Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Quả thông, phấn vẽ, hộp bìa, đá, sỏi, cát, nước.
- + Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc địa phương, góc thư viện, khu vui chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề “Giao thông”.
- + Khu vườn rau, vườn ươm của bé, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...).
- + Đảm bảo tính đặc trưng văn hóa dân tộc Dao Thanh Y. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ. Luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền cha mẹ trẻ và trẻ quyền góp, ủng hộ trồng hoa cây xanh theo đề án “Hạ long thành phố của hoa” để trang trí trường lớp, tạo môi trường xanh sạch đẹp cho trẻ hứng thú đến trường lớp.

Bằng Cả, ngày 15 tháng 3 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Diệp Thị Tạy

